

VẤN ĐỀ KẾ HOẠCH VÀ THỊ TRƯỜNG

PTS DU LÔ GIANG

VIỆC CHỌN LỰA GIỮA KẾ HOẠCH VÀ THỊ TRƯỜNG, QUỐC DOANH HAY CÁ THỂ, CÁI NÀO ĐÓNG VAI TRÒ CHỦ YẾU TRONG NỀN KINH TẾ, LÀ VẤN ĐỀ ĐANG ĐƯỢC TRANH LUẬN RỘNG RÃI Ở QUỐC HỘI VÀ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG CUNG NHƯ ĐOÀN THỂ. HIỆN CÓ NHIỀU Ý KIẾN CHƯA THỐNG NHẤT NHAU. CUNG TRONG TINH THẦN MỞ RỘNG TRANH LUẬN VÀ THAM KHẢO, CHÚNG TÔI XIN ĐĂNG BÀI VẤN ĐỀ KẾ HOẠCH VÀ THỊ TRƯỜNG CỦA PTS. DU LÔ GIANG VÀ XEM ĐÂY NHƯ LÀ Ý KIẾN TIÊU BIỂU CHO MỘT LOẠI Ý KIẾN KHẢ PHỔ BIẾN HIỆN NAY.

PTKT.

Chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần nhưng lại theo định hướng xã hội chủ nghĩa làm nảy sinh một vấn đề quan trọng trong cơ chế quản lý kinh tế: Đó là vấn đề kế hoạch và thị trường.

Chung quanh vấn đề kế hoạch và thị trường phải làm sáng tỏ 3 vấn đề sau đây:

1. Khả năng kết hợp kế hoạch và thị trường.
2. Tính cần thiết của sự kết hợp.
3. Phương thức của việc kết hợp.

I. KHẢ NĂNG KẾT HỢP KẾ HOẠCH VÀ THỊ TRƯỜNG

Để lý giải vấn đề này cần phải làm rõ khái niệm về kế hoạch hóa và khái niệm thị trường. Ở đây chỉ xin trình bày về khái niệm kế hoạch hóa (khái niệm về thị trường đã được nói đến trong bài Vấn đề kinh tế thị trường - PTKT số 13, tháng 10-91)

Điều trước tiên cần phân biệt là bản chất và phương thức kế hoạch hóa.

Sự đồng nhất giữa hai phạm trù này sẽ dẫn đến kết luận không đúng về mối quan hệ giữa kế hoạch và thị trường.

Kế hoạch hóa xét về bản chất có hai nội dung cốt lõi sau đây:

1/ Nền kinh tế phát triển theo định hướng và mục tiêu định trước.

2/ Các bộ phận cấu thành của nền kinh tế được giữ trong trạng thái cân đối có ý thức.

Nội dung cốt lõi thứ hai là đặc trưng cơ bản nhất của bản chất kế hoạch hóa. Fính kế hoạch của nền kinh tế được đo lường bởi tính cân đối được giữ vững ở mức độ nào. Như vậy kế hoạch hóa xét về bản chất là một đòi hỏi khách quan của nền kinh tế có sự phân công lao động xã hội.

Sự phân công lao động xã hội thể hiện ở sự hình thành các ngành, các bộ phận của nền kinh tế có tính độc lập tương đối nhưng lại có quan hệ lệ thuộc lẫn nhau. Một ngành, một bộ phận của nền kinh tế không thể phát triển được nếu những yêu cầu của nó không được thỏa mãn. Và chính ngành này, bộ phận

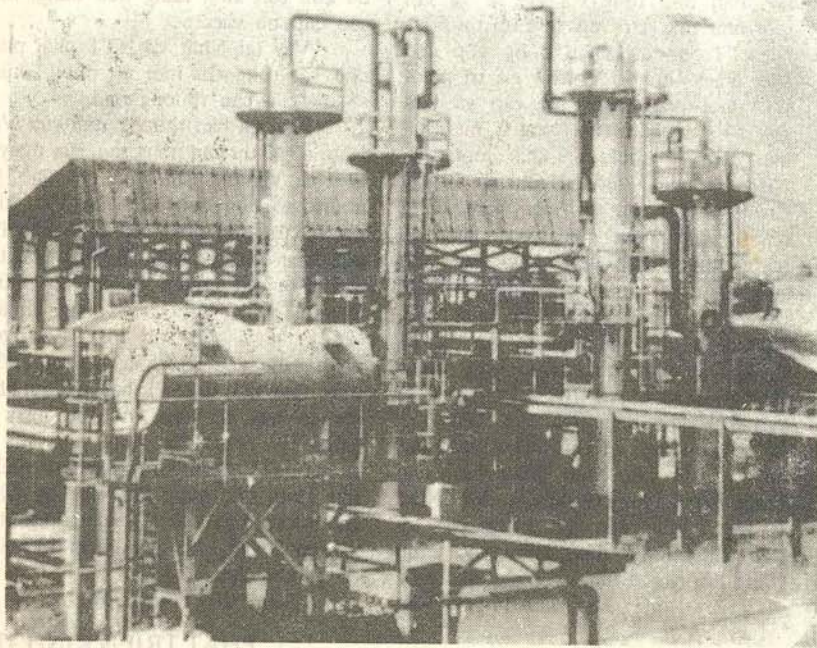
này lại là nguồn thỏa mãn những điều kiện cho sự phát triển của những ngành khác. Một sự phân ứng tương tự có tính dây chuyền sẽ diễn ra đối với bất cứ các bộ phận nào của nền kinh tế. Nếu đặt sự phát triển của tổng thể nền kinh tế là sự cần thiết, thì sự cần thiết này buộc các bộ phận cấu thành của nó phải làm tiền đề cho sự phát triển của nhau. Tiền đề này không chỉ đòi hỏi các ngành, các bộ phận phải phát triển, mà còn phải phát triển theo những tỷ lệ nhất định - phát triển cân đối. Mà duy trì sự cân đối một cách thường xuyên và có ý thức là nét đặc trưng cơ bản của kế hoạch hóa. Như vậy, kế hoạch hóa là một đòi hỏi khách quan của bất cứ một nền kinh tế nào có xuất hiện sự phân công lao động xã hội, dù cho nền kinh tế đó thuộc chế độ xã hội chính trị như thế nào. Sự phân công lao động xã hội càng mở rộng thì sự đòi hỏi của kế hoạch hóa càng cao, là bức xúc và tất yếu.

Kế hoạch và thị trường có điểm tương đồng về cơ sở phát sinh và phát triển. Đó là sự phân công lao động xã hội. Điểm tương đồng này quyết định sự cùng tồn tại của cả kế hoạch và cả thị trường, không cái nào phủ định cái nào, và chúng ta không thể phủ nhận sự tồn tại khách quan đó.

Xét ở góc độ khác, dù nền kinh tế hoạt động theo cơ chế thị trường hay cơ chế kế hoạch hóa thì sự tồn tại và phát triển của nó đều phải dựa trên một sự cân đối nhất định. Cái khác nhau ở đây chỉ là phương thức của sự cân đối mà thôi. Đây là điểm tương đồng thứ hai quyết định sự cùng tồn tại của cả kế hoạch hóa và cả thị trường, không cái nào phủ định cái nào.

Như vậy cơ chế thị trường không xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa, thị trường không phủ định kế hoạch xét về bản chất. Cái bị xóa bỏ không phải là bản chất kế hoạch hóa mà là phương thức kế hoạch hóa không còn phù hợp. Kế hoạch và thị trường cùng tồn tại trong một cơ chế quản lý hoàn toàn có thể kết hợp được với nhau.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI KẾT



4 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

hoạch chỉ thị trong cơ cấu kế hoạch kinh tế xã hội xuất phát từ những lý do sau đây:

1/ Về pháp lý, tài sản của kinh tế quốc doanh toàn bộ hoặc phần lớn thuộc sở hữu toàn dân mà Nhà nước là người đại diện. Cho nên đối với các đơn vị kinh tế quốc doanh thì Nhà nước vẫn có trách nhiệm và quyền hạn của người chủ sở hữu trong việc quyết định những vấn đề lớn như: nhiệm vụ sản xuất, phương hướng đầu tư, phân phối lần đầu lợi nhuận của xí nghiệp.

2/ Kinh tế quốc doanh (KTQD) là bộ phận quan trọng hợp thành thực lực kinh tế của Nhà nước. Quyền lực chính trị là cái vốn có của mọi Nhà nước từ xưa đến nay, nhưng quyền lực chính trị muốn được vững chắc phải dựa trên một thực lực kinh tế mạnh. Trong trường hợp áp dụng kế hoạch hóa định hướng đối với toàn bộ nền kinh tế Nhà nước không chỉ dựa vào hệ thống luật pháp và chính sách, mà còn cần đến một thực lực kinh tế để nâng cao hiệu lực của kế hoạch nhằm bảo đảm tính khả thi của kế hoạch.

3/ Với ý nghĩa vừa nói, kinh tế quốc

doanh phải đóng được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều thành phần. Vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh được biểu hiện trên ba mặt:

. Chiếm lĩnh những vị trí then chốt của nền kinh tế;

. Hoạt động có hiệu quả (đây là điểm yếu nhất hiện nay của KTQD);

. Liên kết và hướng dẫn các thành phần kinh tế khác theo định hướng XIICN.

4/ Cần tăng cường sức mạnh của KTQD trên hai hướng:

. Tăng cường đầu tư, đổi mới kỹ thuật cho những đơn vị làm ăn có hiệu quả và có triển vọng.

. Xử lý các đơn vị KTQD làm ăn thua lỗ và không có triển vọng cải thiện được tình hình bằng nhiều hình thức khác nhau.

5/ KTQD sẽ ngày càng lớn mạnh, đóng vai trò chủ phối trong các tổ chức sản xuất với quy mô lớn trong quá trình chuyển biến của các hình thức sở hữu khác.

6/ Phần đầu xây dựng từng bước lực lượng dự trữ gồm cả dự trữ quốc gia

và dự trữ ở các tổ chức kinh doanh để chủ động xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình điều chỉnh kế hoạch ở giai đoạn thực hiện.

7. Đảm bảo quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh đối với các đơn vị kinh tế cơ sở phải xem là vấn đề lớn trong cơ chế quản lý và kế hoạch hóa. Trong lĩnh vực kế hoạch hóa, điều này biểu hiện trước tiên ở việc đơn vị cơ sở tự xây dựng kế hoạch một cách thực sự, Nhà nước bảo đảm việc cung cấp các thông tin kinh tế làm cơ sở cho các đơn vị xây dựng kế hoạch. Thị trường phải là một căn cứ quan trọng của việc thiết lập kế hoạch, xí nghiệp phải tiếp cận nhu cầu và khả năng khai thác thị trường. Chủ trương hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị sản xuất kinh doanh, coi đó là cơ sở và cũng là công cụ pháp lý bảo đảm tính hiện thực của kế hoạch. Cần phải dứt khoát từ bỏ việc áp đặt nhiệm vụ kế hoạch từ trên xuống, ngay cả đối với những đơn vị còn tồn tại bộ phận kế hoạch pháp lệnh.

DLG.

TỪ LUẬT CÔNG TY ĐẾN ĐIỀU LỆ MẪU CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN

TRẦN MINH TRIẾT

Ngày 12-9-91, Ngân hàng Nhà nước VN đã cấp giấy phép cho một công ty tài chính cổ phần đầu tiên tại VN: Công ty Tài chính Cổ phần Sài Gòn. Đây là một mô hình hoạt động tín dụng trên cơ sở hai văn bản pháp quy: Luật Công ty (LCTy) và Pháp lệnh Ngân hàng.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu bản Điều lệ mẫu (DLM) của CTy Tài chính Cổ phần (CTy TC CP) đối chiếu với LCTy chúng tôi có một số nhận định nêu sau và mong rằng NHNN sẽ nghiên cứu bổ sung.

□ Điều lệ mẫu CTy TCCP được ban hành kèm theo Quyết định số 07-NH/QĐ ngày 8.1.91 của Thống đốc NHNN. Như vậy, DLM này được ban hành sau khi Quốc hội đã thông qua LCTy (ngày 21.12.90). Nhưng rất tiếc bản DLM cho một dạng Công ty cổ phần lại có nhiều điểm không phù hợp theo LCTy - một văn bản pháp quy có tính hiệu lực cao nhất, sau hiến pháp.

Đáng tiếc hơn, bản DLM nào cũng chỉ mang tính hướng dẫn và cùng với những văn bản pháp quy khác làm căn cứ xây dựng bản điều lệ cụ thể của một đơn vị. Nhưng theo quy chế cấp giấy phép của NHNN (Thông tư 09/NH.LT ngày 7.1.91) lại quy định bản điều lệ của đơn vị không được trái với DLM do NHNN ban hành. Từ đó, một số cán bộ NHNN có chức năng hướng dẫn thủ tục thành lập tổ chức tín dụng đã xem bản DLM này như là "khuôn vàng thước ngọc", là "chiếc áo mẫu mực" đã được may sẵn, các đơn vị chỉ có việc mặc vào!

□ Công ty Tài chính - CTy cổ phần hay CTy trách nhiệm hữu hạn? Mỗi hình thức công ty sẽ có bản điều lệ khác nhau với những điều khoản ràng buộc khác nhau. Theo LCTy, hai hình thức này được xác định rõ, nhưng trong bản DLM CTy TCCP lại có sự "pha trộn" cả hai hình thức này. Bằng đối chiếu sau đây sẽ cho thấy rõ sự nhập nhằng giữa hai hình thức công ty trong một bản DLM khiến cho người ta không hiểu nổi CTy Tài chính là loại hình gì, nếu phải hiểu theo LCTy?

LUẬT CÔNG TY		ĐIỀU LỆ MẪU
Công ty Cổ phần	CTy Trách nhiệm hữu hạn	CTy Tài chính
CTy Cổ phần	. CTy Trách nhiệm hữu hạn	. CTy Cổ phần
Được phát hành cổ phiếu, rải phiếu	. Không được phát hành bất kỳ một loại chứng khoán nào	. Không phát hành cổ phiếu, chỉ phát hành tín phiếu
Cổ đông	. Thành viên	. Cổ đông
Cổ phần	. Phần vốn góp	. Vốn góp
Cổ phiếu ký danh, vô danh	. Các phần vốn góp được ghi rõ trong điều lệ	. Tên các cổ đông và vốn góp ghi rõ trong điều lệ

□ Một điều khoản quan trọng là quyền hạn của các thành viên công ty. LCTy có

6 PHÁT TRIỂN KINH TẾ